

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HS-PT

Ngày: 24 - 5 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Hiệp
Ông Phạm Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên chính
Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 16/2023/TLPT - HS ngày 24 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo Trần Đại P và Vũ Thị Hoài T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Đại P, sinh năm 1982 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú xóm 16, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc N và bà Nguyễn Thị T (đều đã chết); có vợ Phạm Thị T và 04 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định số 15/QĐ-XPHC ngày 27/01/2017 của Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”; đã chấp hành xong ngày 04/4/2017.

Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/5/2022 (có mặt).

2. Vũ Thị Hoài T, sinh năm 1983, tại huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú xóm 11, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Cao T và bà Nguyễn Thị B (đã chết); có chồng: Trần Thế B (đã ly hôn) và 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định số 160/QĐ-XPHC ngày 17/9/2020 của Công an huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, đã chấp hành xong ngày 23/10/2020.

Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/5/2022 (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có 03 bị cáo; 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 18 giờ 30 phút, ngày 15/4/2022, tại xóm 16, xã Q, huyện K, tổ công tác Công an huyện K tiến hành kiểm tra hành chính đối với Phạm D. Quá trình kiểm tra D khai vừa mua số lô, số đề của Trần Đại P. Công an huyện K tiến hành triệu tập Trần Đại P đến làm việc. Quá trình điều tra xác định được như sau: Trần Đại P là người ký hợp đồng làm đại lý bán vé xổ số Miền Bắc cho Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Ninh Bình. Để có thêm thu nhập, P đã mua bán số lô, số đề với người khác, sau đó trả thưởng. Việc trúng thưởng sẽ lấy kết quả của xổ số kiến thiết Miền Bắc trong ngày. Số đề sẽ so với 02 số cuối của giải đặc biệt, nếu trúng thưởng, người bán sẽ phải trả gấp từ 70 đến 84 lần tương ứng với số tiền người mua; 1 điểm lô Hà Nội, P bán cho khách giá 22.500đồng/1 điểm; Số lô và lô xiên được so với 02 số cuối của tất cả các giải từ giải bảy đến giải đặc biệt. Mỗi điểm lô nếu trúng thì người mua được 80.000đồng; Các số lô xiên 2, xiên 3 và xiên 4 nếu trúng thì người mua lần lượt được gấp 10 lần, 40 lần và 100 lần số tiền bỏ ra. Nếu người mua không trúng thì chủ lô đề sẽ được hưởng số tiền mà người mua bỏ ra cụ thể như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 15/4/2022, Phạm D đến bàn đại lý bán vé xổ số của P mua 140 điểm lô Hà Nội với giá 22.500 đồng/điểm thành tiền 3.150.000 đồng và 650.000 đồng tiền số đề, tổng số tiền D mua số lô số đề của P là 3.800.000 đồng, D đã thanh toán tiền cho P. Đối chiếu với kết quả mở thưởng, D đã trúng thưởng 70 điểm lô thành tiền 5.600.000 đồng, P chưa thanh toán số tiền trúng thưởng cho D. Tổng số tiền P đánh bạc với D trong ngày 15/4/2022 là 9.400.000đồng.

Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Vũ Công T sử dụng điện thoại di động Nokia 105 màu xanh lắp số 0357.336.833 nhắn tin đến số thuê bao 0366.144.575 của P để mua tổng cộng 180 điểm lô Hà Nội thành tiền 4.050.000đ và mua 2.400.000đ tiền đề, tổng số tiền T mua của P 6.450.000 đồng, đối chiếu kết quả số xổ trong ngày T không trúng thưởng. Tổng số tiền T với P đánh bạc là 6.450.000 đồng, hai bên đã thanh toán tiền với nhau.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, Trịnh Quốc T sử dụng điện thoại lắp số thuê bao 0975.090.292 nhắn tin đến số thuê bao 0916.141.087 mua tổng cộng 320 điểm lô thành tiền 7.200.000đồng và mua 250.000 đồng tiền đề, tổng số tiền T mua số lô, số đề của P là 7.450.000 đồng, đối chiếu kết quả T trúng thưởng 310 điểm lô thành tiền 24.800.000 đồng. Tổng số tiền P đánh bạc với T là 32.250.000đồng, hai bên chưa thanh toán tiền với nhau.

Khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, Vũ Văn M sử dụng tài khoản Zalo “Minh vu” ở điện thoại Iphone 6 màu vàng để nhắn tin đến số tài khoản Zalo “Trandaiphuc” của P để mua tổng cộng 182 điểm lô thành tiền 4.095.000đồng và 5.440.000 đồng tiền đề, tổng số tiền mua của P là 9.535.000đồng, đối chiếu kết quả M trúng thưởng 36 điểm lô thành tiền 2.880.000đồng và 10.000 đồng tiền đề thành tiền 840.000 đồng, tổng số tiền M và P đánh bạc là 13.255.000 đồng.

Khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày, Vũ Thị Hoài T sử dụng tài khoản Zalo tên đăng nhập “Vuthu” đăng ký bằng số thuê bao 0336.144.868 lắp ở điện thoại di động OPPO F5 màu vàng nhắn tin đến tài khoản Zalo đặt tên “Toi khong biet” đăng ký bằng số thuê bao 0827.275.648 của Trần Đại P để mua số lô, số đề, T mua 66 điểm lô thành tiền 1.485.000 đồng, mua các số đề và ba càng 1.812.000 đồng, tổng số tiền T mua các số lô, số đề của P là 3.297.000 đồng, đối chiếu kết quả T trúng thưởng 09 điểm lô thành tiền 720.000 đồng, trúng thưởng 48.000đồng tiền đề thành tiền 3.360.000 đồng, như vậy tổng số tiền T và P đánh bạc trong ngày 15/4/2022 là 7.433.000đồng.

Khoảng 18 giờ cùng ngày Nguyễn Văn T, sinh năm 1985, trú tại xóm 15, xã Đ, huyện K sử dụng điện thoại di động OPPO màu tím đen lắp số thuê bao 0974.065.881 nhắn tin đến số thuê bao 0916.141.087 của P để mua tổng cộng 110 điểm lô Hà Nội thành tiền 2.475.000 đồng, đối chiếu kết quả mở thưởng T trúng thưởng 30 điểm lô thành tiền 2.400.000 đồng, tổng số tiền P đánh bạc với T là 4.875.000 đồng, hai bên chưa thanh toán tiền với nhau.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, Phạm Văn T, sinh năm 1990, trú tại xóm 16, xã Q, huyện K sử dụng điện thoại Nokia 105 màu xanh lắp số thuê bao 0966.796.835 nhắn tin đến số thuê bao 0366.144.575 của P để mua tổng cộng 100 điểm lô Hà Nội thành tiền 2.250.000 đồng, đối chiếu kết quả mở thưởng T không trúng thưởng, như vậy tổng số tiền P đánh bạc với T là 2.250.000 đồng.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, Trần Văn V, sinh năm 1966, trú tại xóm 5, xã Q, huyện K sử dụng điện thoại lắp số thuê bao 0987.355.836 nhắn tin đến số thuê bao 0366.144.575 của P để mua tổng cộng 40 điểm lô thành tiền 900.000 đồng và 100.000 đồng tiền đề, tổng số tiền V mua số lô đề của P là 1.000.000 đồng, đối chiếu kết quả xổ số trong ngày V không trúng thưởng, như vậy tổng số tiền P đánh bạc với V là 1.000.000 đồng, hai bên chưa thanh toán tiền với nhau.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, Trần Văn D, sinh năm 1990, trú tại xóm 16, xã Q, huyện K sử dụng điện thoại di động Samsung Galaxy 12 màu đen lắp số thuê bao 0978.390.770 nhắn tin đến số thuê bao 0366.144.575 của P để mua tổng cộng 30 điểm lô thành tiền 675.000 đồng đối chiếu kết quả mở thưởng trong ngày D không trúng thưởng, tổng số tiền P đánh bạc với D là 675.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: Cơ quan điều tra thu giữ của D 02 cặp lô đề. Thu giữ của P 01 điện thoại SamSung Galaxy A8 màu trắng lắp sim 0916.141.087 và sim 0366.144.575, 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 màu đen, 01 kéo bằng kim

loại, 01 bút bi màu đen của P; thu của Vũ Văn M 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng có lắp số thuê bao 0866.764.135; thu của Vũ Công T 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh lắp số thuê bao 0357.336.833; thu của Phạm Văn T 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh lắp số thuê bao 0966.796.835; thu của Nguyễn Văn T 01 điện thoại OPPO màu tím đen lắp số thuê bao 0974.065.881; thu của Trần Văn D 01 điện thoại di động Samsung Galaxy 12 màu đen lắp số thuê bao 0978.390.770; thu của Vũ Thị Hoài T 01 điện thoại di động OPPO F5 màu vàng lắp số thuê bao 0336.144.868.

Vật chứng không thu giữ được: Cơ quan điều tra không thu giữ được điện thoại của Trịnh Quốc T và của Trần Văn V đã sử dụng mua bán số lô số đề với P.

Kết luận giám định kỹ thuật số và điện tử số 4472/KL-KTHS ngày 25/8/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ công an về việc khôi phục dữ liệu từ 08 điện thoại thu giữ của P và những người khác gửi giám định kết luận: Có các tin nhắn Zalo thể hiện việc đánh bạc giữa P và những người khác. (Nội dung thể hiện kết quả như trên).

Quá trình điều tra, bị can Phạm D đã bỏ trốn khỏi địa phương, không xác định được bị can đang ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Sơn đã ra Quyết định truy nã, đến nay chưa bắt được D. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến hành vi của D để xử lý sau là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra Trần Đại P, Trịnh Quốc T, Vũ Văn M, Vũ Công T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, riêng Vũ Thị Hoài T không thừa nhận hành vi phạm tội.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 14/02/2023 Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Tuyên bố các bị cáo Trần Đại P, Trịnh Quốc T, Vũ Văn M, Vũ Công T và Vũ Thị Hoài T phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đại P 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt. Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Thị Hoài T 33.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Trịnh Quốc T 09 tháng cải tạo không giam giữ khấu trừ thu nhập 5%, phạt bổ sung 15.000.000 đồng; các bị cáo Vũ Văn M, Vũ Công T phạt tiền và các biện pháp tư pháp; xử lý vật chứng; án phí; tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22 tháng 02 năm 2023 bị cáo Trần Đại có đơn kháng cáo xin được hưởng mức án cải tạo tại địa phương hoặc hình phạt tù cho hưởng án treo; ngày 27/02/2023 bị cáo Vũ Thị Hoài T kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên bố bị cáo không có tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Đại P và Vũ Thị Hoài T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Riêng bị cáo Phúc bổ sung thêm nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 342; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Thị Hoài T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 14/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình về tội danh và hình phạt đối với bị cáo T.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Thị Hoài T 33.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*” để sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Đại P; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 14/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù đối với bị cáo P.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đại P 18 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Đại P đã nộp số tiền phạt bổ sung 20.000.000 đồng và số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0002505 ngày 27/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Trần Đại P không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Vũ Thị Hoài T phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo P xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo T xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo vì bị cáo không phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo của bị cáo Trần Đại P, Vũ Thị Hoài T làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Đại P giữ nguyên nội dung kháng cáo và bổ sung thêm nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Căn cứ khoản 1 Điều

342 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận bổ sung nội dung kháng cáo của bị cáo.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Đại P thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong cùng vụ án; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Biên bản sự việc; vật chứng đã thu giữ; biên bản khám xét và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 16 giờ đến 18 giờ ngày 15/4/2022 Trần Đại P đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với Trịnh Quốc T số tiền 32.250.000đồng; Vũ Văn M số tiền 13.255.000đồng; Phạm D số tiền 9.400.000đồng; Vũ Thị Hoài T số tiền 7.433.000đồng; Vũ Công T số tiền 6.450.000đồng; Nguyễn Văn T 4.875.000đồng; Phạm Văn T số tiền 2.250.000đồng; Trần Văn V số tiền 1.000.000đồng và Trần Văn D số tiền 675.000đồng. Tổng số tiền bị cáo Trần Đại P huy động vào việc đánh bạc là 77.588.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Trần Đại P, Vũ Thị Hoài T đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc”, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo P và khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo P xin được cải tạo tại địa phương hoặc cho hưởng án treo, xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo P đã xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương, là một trong những nguyên nhân làm khánh kiệt kinh tế của nhiều gia đình, làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 36 tháng tù về tội “Đánh bạc” là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tuy nhiên trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo có xuất trình: 01 đơn đề nghị có xác nhận của chính quyền địa phương, nội dung thể hiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ không có nghề nghiệp đang phải nuôi 04 con, bản thân bị cáo bị bệnh tiểu đường sức khỏe yếu; 01 biên lai thu tiền số AA/2021/0002505 ngày 27/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K bị cáo nộp tiền phạt bổ sung 20.000.000 đồng và tiền án phí sơ thẩm hình sự 200.000 đồng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra ngày 4 tháng 5 năm 2023 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định đã có văn bản số 240/PC04 xác nhận tháng 4/2023 bị cáo Trần Đại P đã cung cấp thông tin có giá trị giúp Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy triệt phá 01 tụ điểm mua bán ma túy tại huyện X, tỉnh Nam Định, bắt 01 đối tượng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thu giữ nhiều vật chứng có liên quan là tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự mới “*Người phạm tội đã lập công chuộc tội*” quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo P có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Đối với yêu cầu kháng cáo xin được cải tạo tại địa phương hoặc cho hưởng án treo thì không có căn cứ để chấp nhận do bị cáo là người giữ vai trò đầu vụ án và có nhân thân xấu nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin cải tạo tại địa phương hoặc hình phạt cho hưởng án treo của bị cáo.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Vũ Thị Hoài T đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên bị cáo không phạm tội đánh bạc. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, cũng như phiên tòa sơ thẩm thể hiện bị cáo và bị cáo P là bạn học cùng xã và quen biết với nhau đã lâu. P hay gọi bị cáo đi nấu cỗ nên có số điện thoại và kết bạn trên mạng xã hội Zalo với nhau. Nhưng bị cáo không thừa nhận chiều ngày 15/04/2022 đã mua 66 điểm lô thành tiền 1.485.000đồng, mua các số đề và ba càng 1.868.000đồng với tổng số tiền là 3.353.000đồng như bị cáo P khai. Bị cáo cho rằng khoảng thời gian từ 16h 30 đến 18h kém 5 phút ngày 15/04/2022 bị cáo đi chợ để điện thoại tại nhà, người nào đó đã sử dụng nhắn tin cho P mua số lô số đề, không phải bị cáo thực hiện. Bị cáo cũng thừa nhận chiếc điện thoại di động Cơ quan công an thu giữ của bị cáo có mã bảo mật do bị cáo đặt và xác định chỉ một mình bị cáo biết mã bảo mật, còn ai sử dụng điện thoại của bị cáo gửi tin nhắn mua số lô số đề với bị cáo P bị cáo không biết.

Căn cứ vào BL 365 ngày 17/4/2022 biên bản kiểm tra thông tin trong điện thoại tại mục 5 ứng dụng zalo đang có 01 tài khoản đăng nhập “VUTHU” đăng ký bằng số thuê bao 0336.144.868 tại mục nhắn tin có phát sinh cuộc hội thoại với tài khoản Zalo lưu tên trong danh bạ “Toi khong biet” đăng ký bằng số thuê bao 0366144575 tên zalo “Trần Đại P...” (có bản ảnh kèm theo); kiểm tra lịch sử đăng nhập của tài khoản zalo “VU THU” không có thiết bị nào khác đăng nhập vào tài khoản trước đó. Tại (BL 324- 328) lời khai của con gái bị cáo là Trần Thị Kiều D xác nhận chiếc điện thoại di động của bị cáo có mã bảo mật do bị cáo đặt, tại thời điểm đó chỉ có bị cáo sử dụng, trong nhà tại thời điểm đó chỉ có bị cáo và con gái sinh năm 2011, cháu gái sinh năm 2020 ở nhà.

Căn cứ kết quả kiểm tra điện thoại và Kết luận giám định kỹ thuật số và điện tử số 4472/KL-KTHS ngày 25/8/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ công an về việc khôi phục dữ liệu từ điện thoại thu giữ của P và của bị cáo T gửi giám định kết luận: Có các tin nhắn Zalo thể hiện việc Vũ Thị Hoài T chiều ngày 15/04/2022 đã mua 66 điểm lô thành tiền 1.485.000đồng, mua các số đề và ba càng 1.868.000đồng, tổng số tiền T mua các số lô, số đề của P là 3.353.000đồng. Đối chiếu kết quả T trúng thưởng 09 điểm lô thành tiền

720.000đồng, trúng thưởng 48.000đồng tiền đề thành tiền 3.360.000đồng, như vậy tổng số tiền T và P đánh bạc trong ngày 15/4/2022 là 7.433.000đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cũng không đưa ra tình tiết nào mới để chứng minh cho việc bị cáo khẳng định không nhắn tin qua zalo mua số lô, số đề của bị cáo Trần Đại P. Bản thân bị cáo năm 2020 đã bị Công an huyện K xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi ghi số lô số đề.

Hội đồng xét xử xét thấy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện K đã xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội. Do đó kháng cáo của bị cáo đề nghị Tòa cấp phúc thẩm tuyên bố bị cáo không có tội là không có căn cứ chấp nhận; cần bác yêu cầu kháng cáo của bị cáo Vũ Thị Hoài T giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình về tội danh cũng như hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của bị cáo Vũ Thị Hoài T không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Kháng cáo của bị cáo Trần Đại P được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357; khoản 1 Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Đại P, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 14/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù đối với bị cáo Trần Đại P.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Đại P.

Xử phạt bị cáo Trần Đại P 18 (mười tám) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung Ngân sách nhà nước.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Đại P đã nộp số tiền phạt bổ sung 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng và số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0002505 ngày 27/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Thị Hoài T; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 14/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Vũ Thị Hoài T.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo Vũ Thị Hoài T 33.000.000 đồng (ba mươi ba triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước về tội “Đánh bạc”.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Đại P không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm; Bị cáo Vũ Thị Hoài T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 24/5/2023.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao (01 bản);
- VKSND Cấp cao (01 bản);
- KT NV THA (02 bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (03 bản);
- Phòng HSNV - Công an Ninh Bình (01 bản);
- TAND - huyện K (8 bản);
- VKSND - huyện K (01 bản);
- Chi cục THA - huyện K (01 bản);
- Công an - huyện K (01 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Lưu hồ sơ, lưu tòa, HCTP (03 bản);
- Thông báo chính quyền địa phương b/c.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Thị Thảo